

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/DS-ST
Ngày: 26-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2023/QĐXXST-DS ngày 12/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2023/QĐST-DS ngày 03/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị P N, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Thạch Thị P N: Bà Thạch Thị D, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Sơn Thị T D, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2022 của nguyên đơn chị Thạch Thị P N và quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Thạch Thị P N là bà Thạch Thị D trình bày và yêu cầu:

Chị Thạch Thị P N có tham gia góp dây hụi khai ngày 02/6/2019 (dl) do chị Sơn Thị T D làm đầu thảo hụi. Hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng có 17 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 02/6/2019 (dl) sau đó 01 tháng khai 01 lần. Hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt. Hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên, sau đó đầu thảo giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi. Việc góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi. Mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng số tiền 1.000.000 đồng/01 lần hốt hụi, chị PN tham gia mỗi dây 01 phần ở các dây số 9, 11, 12 lấy tên trong danh sách hụi là “N”. Các dây hụi này chị PN có đóng hụi sống đầy đủ từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 12, đến lần khai thứ 13 thì đầu thảo tuyên bố úp hụi không khai nữa. Cụ thể các phần hụi sống đã đóng như sau: Dây số 9 đóng số tiền 14.535.000 đồng; Dây số 11 đóng số tiền 14.395.000 đồng; Dây số 12 đóng số tiền 14.395.000 đồng. Tổng cộng số tiền hụi sống đã đóng là 43.235.000 đồng, sau khi úp hụi đầu thảo không hoàn trả tiền hụi sống cho chị PN. Nay chị PN yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Sơn Thị T D phải trả tổng số tiền hụi sống là 43.235.000 đồng và không yêu cầu tính lãi hụi.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Thạch Thị D là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị PN cho rằng ngoài các dây hụi số 9, 11, 12 thì chị PN có tham gia góp hụi ở dây số 8 khai cùng ngày 02/6/2019 (dl) loại hụi 3.00.000 đồng của chị TD, các dây này đều úp ở lần khai thứ 13. Sau khi úp hụi chị TD có tính toán tiền hụi đã đóng và lập bảng kê giao cho chị PN, trong đó tổng số tiền hụi sống chị PN đã đóng ở các dây 8, 9, 11, 12 là 57.830.000 đồng (dây số 8 đóng số tiền 14.505.000 đồng, dây 9 đóng số tiền 14.535.000 đồng, dây 11 đóng số tiền 14.395.000 đồng, dây 12 đóng số tiền 14.505.000 đồng). Chị D có trả được số tiền 15.500.000 đồng nên chị PN đồng ý cân trừ vào 01 phần hụi sống trong dây hụi số 8 do đó trong đơn chị PN không khởi kiện ở dây số 8 mà chỉ kiện yêu cầu trả tiền hụi sống đã đóng ở các dây hụi số 9, 11, 12 là 42.330.000 đồng. Nay bà yêu cầu chị TD phải trả số tiền hụi sống đã đóng là 42.330.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi. Đối với số tiền chênh lệch 905.000 đồng so với đơn khởi kiện ban đầu thì bà xin rút lại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã ra thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án để các đương sự hòa giải, thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án tuy nhiên chị Sơn Thị T D không đến Tòa án để tham gia hòa giải nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị P N, buộc chị Sơn Thị T D phải có trách nhiệm trả cho Chị Thạch Thị P N số tiền hui sống đã đóng là 42.330.000 đồng. Về số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị PN có xin rút lại nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị T D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị P N khởi kiện chị Sơn Thị T D phải trả số tiền hui sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”. Bị đơn cư trú tại Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Sơn Thị T D vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Chị Sơn Thị T D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã sao gửi toàn bộ các tài liệu chứng cứ có liên quan đến dây hui khai ngày 02/6/2019 (dl) loại hui 3.000.000 đồng mà chị PN khởi kiện để chị TD có ý kiến trình bày hoặc phản bác lại yêu cầu khởi kiện của chị PN cũng như các tài liệu chứng cứ mà chị PN đã giao nộp nhưng chị TD không có ý kiến. Do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án. Tại các bút lục số 11-13, 45 - 48 hồ sơ vụ án thể hiện các hui viên theo danh sách hui xác nhận chị Sơn Thị T D có tổ chức khai dây hui ngày 02/6/2019 (dl) loại hui 3.000.000 đồng có 17 phần, về thời gian khai hui, hình thức khai hui, góp hui, hốt hui như chị PN trình bày là đúng và xác nhận các dây số 9, 11, 12 có tổ chức khai từ lần thứ 1 đến lần thứ 12 và hui úp ở lần khai thứ 13 chứng minh lời trình bày và yêu cầu của chị PN là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Theo lời trình bày và yêu cầu của bà Thạch Thị D là người đại diện theo ủy quyền của chị PN xác định chị PN tham gia các dây số 8, 9, 11, 12 khai cùng ngày 02/6/2019 (dl) loại hui 3.00.000 đồng của chị TD và xuất trình cho Tòa án bảng kê tiền hui các dây hui chị PN tham gia và đóng hui, trong đó tổng số tiền hui sống chị PN đã đóng ở các dây này là 57.830.000 đồng. Chị D có trả được số tiền 15.500.000 đồng nên chị PN đồng ý cản trù vào 01 phần hui sống trong dây hui số 8 do đó trong đơn chị PN không khởi kiện ở dây số 8 mà chỉ kiện yêu cầu trả tiền hui sống đã đóng ở các dây hui số 9, 11, 12 với số tiền còn lại là 42.330.000 đồng (57.830.000 đồng - 15.500.000 đồng = 42.330.000 đồng). Nay bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chênh lệch 905.000 đồng so với đơn khởi kiện. Chỉ yêu cầu chị TD phải trả số tiền hui sống đã đóng là 42.330.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hui.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị P N. Buộc chị Sơn Thị T D phải trả cho chị Thạch Thị P N số tiền hui sống còn lại là 42.330.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi hui nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về số tiền hui sống chênh lệch 905.000 đồng so với đơn khởi kiện ban đầu do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút lại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[6] Xét thấy quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Buộc chị Sơn Thị T D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 74, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị P N.

2. Buộc chị Sơn Thị T D phải có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị P N số tiền hội sống bằng 42.330.000 đồng (của dây hội khui ngày 02/6/2019 dl, loại hội 3.000.000 đồng có 17 phần ở các dây số 9, 11, 12 do chị Sơn Thị T D làm đầu thảo hội).

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi hội nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chênh lệch 905.000 đồng so với đơn khởi kiện ban đầu do người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút lại không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị T D phải chịu số tiền 2.116.500 đồng.

Hoàn trả cho chị Thạch Thị P N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.080.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011486 đã nộp ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký